

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2017/DS-ST

Ngày: 14/12/2017

V/v: “*Tranh chấp về hợp
đồng gửi giữ tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.
2. Ông Ngô Xuân Dệt.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng gửi giữ tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H

Địa chỉ: tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H: Ông Mai Văn T (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017).

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V

Cùng địa chỉ: 107 đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà Kiều Thị Đ có mặt tại phiên tòa; Anh Lê Hoàng V vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 01/6/2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Văn T trình bày:

Ngày 01/01/2013, bà Hoàng Thị H có gửi cho bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V (Chủ Cơ sở xay xát Hoàng V) số lượng cà phê là 2000 kg (2 tấn) cà phê rô nhân xô để khi nào cần tiền thì sẽ đến cắt giá bán cho Cơ sở xay xát Hoàng V và lấy tiền. Từ đó đến nay, bà Hoàng Thị H đã nhiều lần yêu cầu bà Đ và anh V cắt giá để bán số lượng cà phê trên để lấy tiền nhưng bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V không chịu cắt giá và cũng không trả lại số lượng cà phê mà bà Hoàng Thị H đã gửi.

Do vậy, bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V là chủ Cơ sở xay xát Hoàng Viên phải trả cho bà H số lượng cà phê rô nhân xô là 2000kg quy ra giá trị bằng tiền là 45000đ/kg, 2000kg cà phê trị giá là 90.000.000đ. Bà Hoàng Thị H đã tạm ứng trước số tiền là 14.000.000đ. Nay yêu cầu còn lại 76.000.000đ.

Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bản tự khai bổ sung ngày 18/9/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Văn T trình bày việc bà Hoàng Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Theo đơn khởi kiện thì bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V (Là chủ cơ sở xay xát Hoàng V) phải trả cho bà H số lượng cà phê rô nhân xô là 2000kg (Hai nghìn kilôgam) mà bà H đã gửi tại Cơ sở xay xát Hoàng V từ ngày 01/01/2013. Tuy nhiên, đối với số lượng cà phê nêu trên thì trước đây vào năm 2013, năm 2014 và năm 2015 bà H đã ứng của bà Đ số tiền tổng cộng là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), một lần ứng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào thời gian cuối năm 2013 bà H không nhớ rõ ngày tháng, một lần ứng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào 29/12/2014 và một lần ứng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 16/02/2015.

Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V phải trả cho bà H số lượng cà phê rô nhân xô là 2000kg nhưng trả bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử và trừ đi số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà bà H đã ứng của bà Đ trước đây, số tiền còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ và anh V phải trả cho bà H.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp: 01 Giấy biên nhận cơ sở xay xát Hoàng V bản chính; 01 Giấy chứng minh nhân dân bà Hoàng Thị H bản phô tô chứng thực; 01 Sổ hộ khẩu bản photo chứng thực.

Tại văn bản ý kiến, tại biên bản hòa giải bị đơn bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V trình bày:

Bà và anh V có nhận cà phê rô nhân xô của bà Hoàng Thị H với số lượng là 2000kg (2 tấn) nhưng đã trả đủ cho bà H. Do vậy, bà và anh V không đồng ý trả cho bà H theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ngoài ra, bà Đ và anh V có ý kiến là không đồng ý việc chốt giá như vậy của bà H vì trước đây đã chốt giá rồi nếu bà H không đồng ý thì việc chốt giá phải có mặt hai bên.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn đã cung cấp: 01 tờ giấy đôi được tách ra từ quyển vở học sinh có thể hiện những người tên Võ Văn T, Đặng Quốc T và

Nguyễn Thành D nhận tiền và ký tên bị đơn cho rằng những nội dung này là bên nguyên đơn đã nhận tiền thông qua người khác đến nhận cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 14/11/2017, bà Kiều Thị Đ yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ lấy lời khai của Nguyễn Thành D trú tại xã Diên Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ. Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017 tại Công an xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định được là có một người tên là Nguyễn Thành D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã D, thành phố Pu. Ngoài ra, không có ai tên là Nguyễn Thành D có đăng ký hộ khẩu hoặc tạm trú tại xã D, thành phố P. Tại bản tự khai Nguyễn Thành D có trình bày là không biết bà Hoàng Thị H, sinh năm 1966 trú tại tổ 8, phường Y, thành phố P cũng không biết bà Kiều Thị Đ và không đòi nợ cho bà H và không nhận tiền từ bà Đ. Theo biên bản xác minh ngày 04/12/2017 tại Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai thì ông Lê Minh T chuyên viên phòng quản lý phương tiện và người lái đã khẳng định dãy số 33256710517 do bà Kiều Thị Đ cung cấp là không phải là số Giấy phép lái xe, do vậy không thể xác minh dãy số này.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Kiều Thị Đ tiếp tục có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P thu thập lời khai của ông Nguyễn Hồng A, địa chỉ tại số 210 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông V trú tại số 142/20 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo như bà Đ trình bày, ông A và ông V là những người đi cùng ông Đặng Quốc Th đến nhà bà Đ để nhận tiền thay cho bà H, bà Đ đã đưa tiền trực tiếp cho ông T thì ông V và ông A đều nhìn thấy, bà Đ không cung cấp được địa chỉ của ông Đặng Quốc T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Xét yêu cầu của bà Kiều Thị Đ tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P thu thập lời khai của ông Nguyễn Hồng A, địa chỉ tại số 210 đường T thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông V trú tại số 142/20 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy rằng: Theo như bà Đ trình bày, ông A và ông V là những người đi cùng ông Đặng Quốc T đến nhà bà Đ để nhận tiền thay cho bà H, bà Đ đã đưa tiền trực tiếp cho ông T thì ông V và ông A đều nhìn thấy, bà Đ không cung cấp được địa chỉ của ông Đặng Quốc T, ông V và ông A đều không phải là người trực tiếp nhận tiền của bà Đ, ông V và ông anh cũng không phải là những người có tên trong những chứng cứ mà bà Đ cung cấp. Đồng thời, người nhận tiền trực tiếp của bà Đ là ông Đặng Quốc T thì bà Đ không cung cấp được địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P không chấp nhận đơn yêu cầu thu thập chứng cứ trên của bà Kiều Thị Đ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V phải thực hiện nghĩa vụ trả số lượng cà phê rô nhân xô là 2000kg nhưng trả bằng tiền theo giá trị thị trường tại thời điểm xét xử và trừ đi số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà bà H đã ứng của bà Đ trước đây, số tiền còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ và anh V phải trả cho bà H. Nghĩa vụ này phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản giữa bà Hoàng Thị H với bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V có nơi cư trú tại số 107 đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng V.

Xét yêu cầu của bà Kiều Thị Đ về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P thu thập lời khai của ông Nguyễn Hồng A, địa chỉ tại số 210 đường T thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông V trú tại số 142/20 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy rằng: Bà Đ trình bày, ông A và ông V là những người đi cùng ông Đặng Quốc T đến nhà bà Đ để nhận tiền thay cho bà H, bà Đ đã đưa tiền trực tiếp cho ông T thì ông V và ông A đều nhìn thấy, tuy nhiên bà Đ không cung cấp được địa chỉ của ông Đặng Quốc T, ông V và ông A đều không phải là người trực tiếp nhận tiền của bà Đ và cũng không phải là những người có tên trong những chứng cứ mà bà Đ cung cấp. Đồng thời, người nhận tiền trực tiếp của bà Đ là ông Đặng Quốc T thì bà Đ không cung cấp được địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể. Do vậy, yêu cầu của bà Đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét giao dịch giữa nguyên đơn bà Hoàng Thị H với bị đơn bà Kiều Thị Đ và ông Lê Hoàng V được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 554 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào giấy biên nhận ngày 01/01/2013 thì ngày 01/01/2013 bà Hoàng Thị H đã gửi cả phê nhân số lượng 2000kg (Hai tấn) có chữ ký của bà H và chữ ký của bà Kiều Thị Đ. Tại biên bản hòa giải, bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V cũng thừa nhận là có nhận cả phê của bà Hoàng Thị H với số lượng 2000kg (2 tấn) nhưng đã trả đủ cho bà Hường. Do vậy, bà và anh V không đồng ý trả cho bà H theo yêu cầu khởi kiện.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà Hoàng Thị H đã gửi cho bà Kiều Thị Đ và Lê Hoàng V (Chủ Cơ sở xay xát Hoàng V) số lượng lượng cả phê là 2000 kg (2 tấn) cả phê rô nhân xô vào ngày 01/01/2013 là có thật.

[4 Xét nội dung bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V trình bày là đã trả đủ cho bà Hoàng Thị H nên không đồng ý trả cho bà H như nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bị đơn đã thừa nhận có nhận cả phê của bà Hoàng Thị H gửi với số lượng là 2000 kg nhưng bà Đ, anh V cho rằng đã trả đủ cho bà H thể hiện ở 02 tờ giấy học sinh mà bị đơn cung cấp. Tuy nhiên, chứng cứ mà bị đơn cung cấp không thể hiện nguyên đơn là bà Hoàng Thị H trực tiếp nhận tiền và ký tên. Chỉ thể hiện những người tên Võ Văn T, Đặng Quốc T và Nguyễn Thành D nhận tiền và ký tên. Đối với những người ký tên trên thì nguyên đơn không thừa nhận và cũng không biết những người này là ai. Tại phiên tòa, bà Kiều Thị Đ cũng thừa nhận số tiền 14.000.000đ mà bà H đã ứng trước đây đều giao tiền trực tiếp cho bà H chứ không phải giao cho người khác nhận thay cho bà H. Nguyên đơn bà H thừa nhận đã nhận trước của bị đơn 14.000.000 đồng (Một lần ứng 10.000.000 đồng vào cuối năm 2013, một lần ứng 2.000.000 đồng vào ngày 29/12/2014 và một lần ứng 2.000.000 đồng vào ngày 16/02/2015). Bị đơn bà Kiều Thị Đ, anh Lê Hoàng V cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh rằng bà Đ và anh V đã trả hết số tiền tương ứng với 2.000kg cả phê cho bà Hoàng Thị H. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số lượng cả phê rô nhân xô là 2000kg nhưng trả bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm hiện nay và trừ đi số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà bà H đã ứng của bà Đ trước đây, số tiền còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ và anh V phải trả cho bà H. Căn cứ biên bản xác minh thì tại thời điểm ngày 14/12/2017, giá cả phê rô nhân xô là 36.400đ/kg. Như vậy, đối với 2000kg x 36.400đ bằng 72.800.000đ (Bảy mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng) trừ đi 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà nguyên đơn đã tạm ứng trước đó thì còn lại bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 58.800.000đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ chi phải thực hiện là 58.800.000đ x 5% = 2.940.000đ (Hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 554 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 280; Điều 281; Điều 283; 559; Điều 561, Điều 562 và Điều 564 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bị đơn bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V. Buộc bị đơn bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hoàng Thị H số lượng cà phê rô nhân xô là 2000kg nhưng trả bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử là 72.800.000đ (Bảy mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng) trừ đi 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà nguyên đơn đã tạm ứng trước đó thì còn lại bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 58.800.000đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Kiều Thị Đ và anh Lê Hoàng V phải nộp 2.940.000đ (Hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị H 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0003247 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng

cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với anh Lê Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên